

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm là đơn vị thuộc Bộ Tài chính, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm trong phạm vi cả nước; trực tiếp quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh bảo hiểm và các hoạt động dịch vụ thuộc lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm có tư cách pháp nhân, con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về hoạt động kinh doanh bảo hiểm, xây dựng chiến lược, đề án và chính sách phát triển thị trường bảo hiểm.

2. Tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn việc thực hiện chiến lược, đề án, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

3. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề trình Bộ trưởng Bộ Tài chính cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động; định chỉ nội dung hoạt động đối với các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, tổ chức bảo hiểm tương hỗ; cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt, thu hồi giấy phép đặt văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam. Trình Bộ trưởng Bộ Tài chính chấp thuận, ghi nhận, công bố các nội dung theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

4. Giám sát hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thông qua hoạt động nghiệp vụ, tình hình tài chính, quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro và việc chấp hành pháp luật về hoạt động kinh doanh bảo hiểm; giám sát hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam.

5. Giám sát hoạt động đại lý bảo hiểm, dịch vụ phụ trợ bảo hiểm thông qua doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.

6. Thanh tra chuyên ngành, kiểm tra doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; kiểm tra hoạt động của văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của các hiệp hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

10. Xây dựng, quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu về hoạt động kinh doanh bảo hiểm; thực hiện thống kê, dự báo về thị trường bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

11. Tổ chức nghiên cứu khoa học hoặc hợp tác nghiên cứu khoa học với các đơn vị trong và ngoài ngành.

12. Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm; Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tổ chức thi, cấp, thu hồi, cấp đổi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý việc sử dụng Quỹ bảo vệ người được bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

14. Chủ trì rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Cục; phối hợp với Vụ Pháp chế hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Thực hiện tự kiểm tra văn bản theo quy định pháp luật và phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

15. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tài chính giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Bộ máy giúp việc Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm:

- a) Văn phòng Cục;
- b) Phòng Phát triển thị trường bảo hiểm;
- c) Phòng Chính sách chế độ;
- d) Phòng Quản lý, giám sát bảo hiểm nhân thọ;
- đ) Phòng Quản lý, giám sát bảo hiểm phi nhân thọ;
- e) Phòng Quản lý, giám sát môi giới bảo hiểm;
- g) Phòng Thanh tra, kiểm tra.

2. Đơn vị sự nghiệp:

Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

Nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng và các Phòng do Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm quy định.

Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm làm việc theo tổ chức phòng kết hợp với chế độ chuyên viên. Đối với công việc thực hiện chế độ chuyên viên, Cục trưởng phân công nhiệm vụ cho công chức, viên chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm được bố trí kế toán trưởng tại các đơn vị dự toán theo quy định hiện hành của pháp luật và của Bộ Tài chính.

Biên chế của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

Điều 4. Lãnh đạo Cục

Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng.

Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục; quản lý công chức, viên chức, người lao động, tài chính và tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

Phó Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, Bộ trưởng Bộ Tài chính và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 1799/QĐ-BTC ngày 11/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; Điều 1 Quyết định số 98/QĐ-BTC ngày 21/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1799/QĐ-BTC ngày 11/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm và Quyết định số 565/QĐ-BTC ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo bảo hiểm thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; Quyết định số 1736/QĐ-BTC ngày 04/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1799/QĐ-BTC ngày 11/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm và Quyết định số 98/QĐ-BTC ngày 21/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1799/QĐ-BTC ngày 11/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm và Quyết định số 565/QĐ-BTC ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo bảo hiểm thuộc Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.

Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- VPĐU, CĐ;
- Công TTĐT Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCCB (10b) /

